

Số: 88/2017/QĐST-DS

Thuận An, ngày 07 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 267/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị X, sinh năm 1981; trú tại: 340B/1 khu phố X, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1977; trú tại: 13Q/2 khu phố X, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Hữu N, sinh năm 1982; trú tại: 340B/1 khu phố X, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Lâm Thị M, sinh năm 1976; trú tại: 13Q/2 khu phố X, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

3. Ngân hàng TMCP Đ; trụ sở chính: Số 35 phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ Chi nhánh: Số 37 phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Phan Đ, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Ông Đ ủy quyền cho ông Nguyễn T, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh.

Người đại diện hợp pháp của ông T: Dương M, sinh năm 1971; trú tại: Số 09 đường M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương – Là người đại diện theo ủy quyền (theo giấy ủy quyền 29/8/2017).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Bà Lê Thị X và ông Trần Hữu N được quyền quản lý sử dụng diện tích đất 95,9m² thuộc thửa đất số 1721, tờ bản đồ số D3(DC178) và tài sản gắn liền với đất gồm: Nhà một trệt + hai lầu, khung sàn, mái bằng bê tông cốt thép, có trần, tường xây gạch, nền gạch men, diện tích xây dựng 84,2m² (diện tích sàn 168,4m²); sân bê tông xi măng diện tích 17m² tọa lạc tại khu phố X, phường A, thị xã T, tỉnh B. (Có sơ đồ kèm theo – Ký hiệu I).

2. Ông Trần Văn T và bà Lâm Thị M được quyền quản lý sử dụng diện tích đất 124,5m² (trong đó có 120,4m² thuộc thửa đất số 1435, tờ bản đồ số 178(D3) và 4,1m² diện tích đất tranh chấp thuộc thửa đất số 1721, tờ bản đồ số D3(DC178)) và tài sản gắn liền với đất gồm: Nhà một tầng (gồm 06 phòng trọ) cột gạch, tường xây gạch, mái lợp tole, diện tích 89,6m² tọa lạc tại khu phố X, phường A, thị xã T, tỉnh B. (Có sơ đồ kèm theo – Ký hiệu II, III).

Bà Lê Thị X, ông Trần Hữu N và ông Trần Văn T, bà Lâm Thị M có trách nhiệm kê khai, đăng ký và điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số lưu CH04053/AP ngày 07/11/2011 và số CH07189/AP ngày 16/5/2014 cho phù hợp quyết định trên.

3. Ông Trần Văn T và bà Lâm Thị M có trách nhiệm thanh toán cho bà Lê Thị X và ông Trần Hữu N giá trị tài sản tranh chấp (diện tích đất 4,1m²) số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc không tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Trần Văn T và bà Lâm Thị M, nếu có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

5. Chi phí thẩm định, đo đạc, định giá: Bà Lê Thị X tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

6. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

7. Về án phí:

Ông Trần Văn T và bà Lâm Thị M tự nguyện chịu 625.000 đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Lê Thị X 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 00015463 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hồ Thanh Thủy